

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 11/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Thảo;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Bá L, sinh năm 1995; Tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: T, phường A, thành phố T; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Bá Đ và bà Bùi Thị H, Tiền án: Ngày 07/01/2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2019, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/6/2018 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2020 tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Thọ C, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: N, phường A, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Xuân Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố T, phường Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/5/2020, tại quán Internet T, ở T, phường A, thành phố T, Nguyễn Bá L đã có hành vi nói dối mượn của anh Lê Thọ C là bạn cùng chơi game với L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Virision, BKS 36B7- 551.01 để đi công việc, một lúc sau sẽ mang trả. Anh C đồng ý và giao xe cho L. Sau khi lấy được xe L mang chiếc xe trên đến nhà anh Hồ Thắng L2, sinh năm 1989, ở C, phường T, thành phố T thì Nguyễn Hữu T sinh năm 1989 ở N, phường N, thành phố T đang ở nhà L2. Tại đây L nói với T chiếc xe trên là của chị gái L và nhờ T mang đi cầm cố hộ. T và L đi xe đến khu vực đường P tìm nơi cầm cố nhưng không được. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T gọi điện thoại cho Lê Bá Tuấn A sinh năm 1994 ở H, phường Q, thành phố T cầm cố. Tuấn A gọi điện thoại cho anh Bùi Xuân Q, sinh năm 1993 ở phố T, phường Q thành phố T hỏi cầm cố chiếc xe hộ bạn thì được anh Q đồng ý. Sau đó T một mình đi chiếc xe trên đến khu vực gần nhà nghỉ Hoàng Gia, đường Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa gặp Tuấn A để giao xe, sau khi nhận xe Tuấn A nói với T lên xe Tắcxi ngồi đợi rồi gọi cho anh Q đến xem xe và cầm cố được số tiền 6.300.000 đồng. Số tiền trên T đã cho Tuấn A và sử dụng để đi xe tắc xi hết 300.000 đồng. Còn lại 6.000.000 đồng T mang về đưa cho L thì được L cho 1.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng L đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 137/KL - HDĐGTS ngày 15/6/2020 Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Thanh Hóa định giá kết luận: trị giá chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 36B7-551.01 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 34.200.000 đồng.

Sau khi biết chiếc xe trên do L phạm tội mà có nên anh Bùi Xuân Q đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Honda Vision, BKS:36B7-551.01 cho cơ quan công an và đề nghị được nhận lại số tiền 6.300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda Vision, BKS: 36B7-551.01 cho anh Lê Thọ C (bị hại). Anh C đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 304/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Bá L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù,

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản

Buộc bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 6.300.000 đồng cho anh Bùi Xuân Q.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo thừa nhận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 20 giờ, ngày 17/5/2020 tại quán Internet T số nhà 215 Tân Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Bá L đã có hành vi nói dối anh C để mượn xe máy Honda Vision, BKS: 36B7-551.01 của anh Lê Thọ C để đi công việc, sau khi nhận được tài sản bị cáo mang đi cầm cố lấy số tiền 6.300.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của bị hại và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Bá L có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Vì vậy, VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đó bằng lời nói gian dối làm cho bị hại tin tưởng lời nói của mình là thật, nên đã đồng ý giao tài sản của mình cho bị cáo, sau khi lấy được tài sản bị cáo nhanh chóng mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

[4.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần xử lý nghiêm.

[4.2]. Trong vụ án này bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng, lao động chân chính, mà để có tiền ăn tiêu bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác mang đi tiêu thụ lấy tiền ăn tiêu. Chiếc xe máy Honda Vision, BKS:36B7-551.01 bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Thọ C có giá trị là 34.200.000 đồng.

[4.3]. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[4.4]. Khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì tại cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

[4.5]. Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mới ra trại tháng 7 năm 2019, tháng 6 năm 2018 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý hủy hoại tài sản của người khác. Nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu cải sửa mà còn xem thường pháp luật. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo,

cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Lê Thọ C là chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 36B7-551.01 trị giá 34.200.000 đồng, anh C đã nhận lại tài sản này và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Nên công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Số tiền 6.300.000 đồng do bị cáo cầm cố chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 36B7-551.01 cho anh Nguyễn Xuân Q. Khi cho cầm cố anh Q không biết đó là xe do phạm tội mà có, sau khi được cơ quan CSĐT thông báo anh Q đã tự giác giao nộp lại chiếc xe để trả cho bị hại. Nay anh Q yêu cầu bị cáo L phải trả lại cho anh số tiền 6.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền trên bị cáo chi tiêu cá nhân một mình bị cáo, bị cáo sẽ có trách nhiệm trả số tiền trên cho anh Q. Xét thấy yêu cầu của anh Q buộc bị cáo hoàn trả lại cho anh số tiền 6.300.000 đồng là có căn cứ, bị cáo tự nguyện bồi hoàn số tiền này cho anh Q nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47, 48 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017; Điều 589; 357 BLDS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 6.300.000 đồng cho anh Nguyễn Xuân Q.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Q có đơn yêu cầu, cơ quan thi hành án có quyết định thi hành bị cáo L chậm thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền trả cho anh Q thì bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành theo điều 357 BLDS.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 315.000 đồng án phí dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt

